TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 28/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Dũng.

Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn O** (không có tên gọi khác), sinh ngày 23/5/1988, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L (đã chết) và bà Lường Thị K, sinh năm 1959; Vợ: Không, sống chung như vợ chồng với chị Lường Thị T có một người con là Lường Mạnh H, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2025 đến ngày 15/01/2025 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cao Thị Bình. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lường Thị D, sinh năm 1993. Trú tại Bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

KhO 14 giờ ngày 07/01/2025, Lường Văn O một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-455.36 mượn của chị Lường Thị D(là em gái) đi từ nhà đến bản T, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến gần khu vực bản T, O gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 01 cục Heroine với giá 20.000đ. Mua được Heroine, O cầm ở bàn tay phải rồi điều khiển xe đi về. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi O về đến khu vực bản T, xã C, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với công an xã C bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của O 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 01 cục bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine và một xe mô tô biển kiểm soát 27B1-455.36.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 20 giờ 15 phút ngày 07/01/2025 và Bản kết luận giám định số: 66/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 01 cục bột dạng nén màu trắng đục có khối lượng 0,12 gam là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,06 gam Heroine sau giám định.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lường Văn O tại khu vực bản T do không có thông tin đầy đủ.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSĐBĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn O về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn O cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn O từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2, Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine còn lại sau khi giám định và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh. Trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-455.36 cho chị Lường Thị D. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa lập luận, phân tích thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhận xét nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với

gia đình và xã hội, còn các vấn đề khác nhất trí với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt tuy nhiên lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Lường Thị D là em gái ruột của bị cáo Lường Văn O, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-455.36 là tài sản riêng của chị D, do phải đi làm thuê xa nhà nên để xe ở nhà cho mọi người trong gia đình sử dụng, ngày 07/01/2025 bị cáo Lường Văn O sử dụng phạm tội chị không biết. Chị đề nghị xin lại chiếc xe trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lường Văn O thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố cụ thể như sau: ngày 07/01/2025 một mình bị cáo điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27B1-455.36 đến khu vực bản T mua được một gói Heroine giá 20.000đ, khối lượng gói Heroine 0,12 gam, trên đường về nhà thì bị bắt quả tang, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/01/2025; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 20 giờ 15 phút ngày 07/01/2025; Bản kết luận giám định số: 66/KL-KTHS ngày 13/01/2025; lời khai người chứng kiến; Kết luận điều tra và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định vào ngày 07/01/2025, bị cáo Lường Văn O có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine, hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi tàng trữ 0,12 gam Heroine để sử dụng của bị cáo Lường Văn O là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân thấy rằng bản thân bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi gì, vì đua đòi bè bạn, không đủ bản lĩnh vượt qua sự cám giỗ chất gây nghiện nên nghiện ma túy, từ nghiện ma túy tìm mua tàng trữ sử dụng dần nên phạm tội như ngày hôm nay.

[3]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo không điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị D tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, liên quan đến quyền lợi của chị D Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu thu thập trong hồ sơ để giải quyết theo quy

định. Cho nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Khoản1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án như sau:

Đối với 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu xanh dùng gói chất ma túy là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-455.36 là tài sản của chị Lường Thị D, bị cáo sử dụng phạm tội chị Dương không biết nên cần trả lại cho chị Dương.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại xã Chiềng Sơ là xã đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lường Văn O** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Lường Văn O** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 07/01/2025).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 2; Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine (còn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu xanh.

- Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 27B1-455.36, số khung RLCS5C6K0GY304968, số máy:5C6K304977, xe cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, vỡ hỏng cong vênh nhiều chỗ, không có hộp xích cho chị Lường Thị D, sinh năm 1993, trú tại bản Nà Muông, xã Chiềng Sơ,

huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 20 phút ngày 16/4/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn O.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam khu vực Đ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thanh tra, kiểm tra - THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga